

KẾ HOẠCH CHỦ ĐỀ 1: BÉ VÀ CÁC BẠN (4 TUẦN)
Thời gian thực hiện: Từ ngày 05/09/2024 đến ngày 04/10/2024

Tên nhóm lớp: Lớp 13 -24 tháng tuổi 2A1

Số lượng trẻ: 17

Giáo viên: Dương Thị Thu Hương – Nguyễn Thị Hằng

I. Mục tiêu, nội dung, hoạt động, hình thức tổ chức chăm sóc, nuôi dưỡng

Mục tiêu nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe trong chủ đề	Nội dung nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe trong chủ đề	Các hoạt động nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe
Nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe		
MT1: - Ăn đủ bữa ăn: Hai bữa chính và một bữa phụ, đảm bảo năng lượng các bữa ăn và tỷ lệ các chất cung cấp năng lượng theo quy định	Chế độ ăn: Cháo, cơm nát, cơm thường, + <i>Năng lượng phân phối cho các bữa ăn:</i> Bữa ăn buổi trưa cung cấp từ 30% đến 35% năng lượng cả ngày. Bữa ăn buổi chiều cung cấp từ 25% đến 30% năng lượng cả ngày. Bữa phụ cung cấp khoảng 5% đến 10% năng lượng cả ngày. + <i>Tỷ lệ các chất cung cấp năng lượng được khuyến nghị theo cơ cấu:</i> Chất đạm (Protit) cung cấp khoảng 13% - 20% năng lượng khẩu phần. Chất béo (Lipit) cung cấp khoảng 30% - 40% năng lượng khẩu phần. Chất bột (Gluxit) cung cấp khoảng 47% - 50% năng lượng khẩu phần.	* Hoạt động ăn: - Giáo viên khảo sát để nắm bắt được sở thích, tình trạng của trẻ ở các nhóm/lớp, tham gia xây dựng thực đơn phù hợp với trẻ. Có các món cháo, món cơm, món mặn, món canh chế biến hấp dẫn. - Đồ dùng ăn của trẻ: Mỗi trẻ có 1 bát, 1 thìa, 1 cốc có kí hiệu để nhận biết riêng cho từng trẻ, được vệ sinh, vô trùng sạch sẽ. - Ăn đủ khẩu phần ăn của trẻ theo số lượng xuất ăn hàng ngày. Giáo viên giám sát các cháu ăn có đủ xuất không - Cô dạy trẻ không nói chuyện, không làm việc riêng, không cầm thức ăn, thường xuyên động viên trẻ ăn hết xuất, giáo viên quan tâm đến trẻ ăn kém, trẻ mới ốm dậy, trẻ khuyết tật. Giáo viên dứt cho trẻ nhỏ ăn. Cô cho trẻ ăn từ từ, không cho trẻ ăn khi trẻ khóc tránh bị hóc và sặc, chú ý

	- Nước uống: khoảng 0,8 - 1,6 lít/trẻ/ngày (kể cả nước trong thức ăn). - Xây dựng thực đơn hằng ngày, theo tuần, theo mùa.	việc rèn nề nếp, vệ sinh văn minh, lịch sự trong ăn uống: Dạy trẻ ho hoặc hắt hơi biết lấy tay che mũi, miệng. Dạy trẻ nhặt cơm rơi để vào đĩa đựng cơm rơi. Tập cho trẻ cầm thìa tay phải, giữ bát tay trái, xúc cơm gọn gàng, nhai kỹ trước khi nuốt. - Đảm bảo đủ nước uống cho trẻ, vệ sinh và phù hợp với thời tiết. Mùa đông có đủ bình ủ nước ấm cho trẻ. - Không để trẻ quá khát mới uống hoặc uống 1 lần quá nhiều.
- MT2 Trẻ được ngủ 2 giấc (trẻ 12 – 24 tháng); 1 giấc trưa (trẻ 18 – 24 tháng) ngủ đúng giờ, đủ giấc và an toàn.	- Trẻ 12 – 24 tháng: Trẻ ngủ đủ giấc từ 90 – 120 phút/ 1 giấc - Trẻ 18 – 24 tháng: Ngủ trưa đúng, đủ giờ 150 phút	* Hoạt động ngủ - Trước khi ngủ: Vệ sinh sạch sẽ trước khi ngủ, cởi bớt quần áo cho phù hợp thời tiết. Chuẩn bị chỗ ngủ gọn gàng, sạch sẽ, yên tĩnh. Thoáng mát về mùa hè, ấm áp về mùa đông. Có đủ chăn, gối, đệm, quạt cho mỗi trẻ. + Trong khi ngủ: Mở nhạc nhẹ nhàng, êm dịu, giáo viên vỗ về, gần gũi với trẻ khó ngủ. theo dõi giấc ngủ, xử lý tình huống khi trẻ ngủ, sắp xếp trẻ nằm đảm bảo an toàn: trẻ ốm yếu nằm gần giáo viên, trẻ béo phì nằm xa bạn hơn tránh lúc ngủ đè chân tay vào bạn. + Sau khi ngủ: Trẻ thức trước thì cho dậy trước, kéo rèm, mở cửa sổ, bật đèn cho trẻ tự dậy. Tập một số động tác vận động nhẹ nhàng. Vệ sinh cá nhân trật tự có nề nếp.

MT3 Trẻ được chăm sóc vệ sinh cá nhân đảm bảo sức khỏe: Rửa tay, rửa mặt, đi vệ sinh đúng nơi quy định	- Vệ sinh cá nhân đúng cách: + Rửa tay trước khi ăn và sau khi đi vệ sinh, sau khi tham gia các hoạt động... + Rửa mặt + Đi vệ sinh đúng nơi quy định.	* Hoạt động vệ sinh cá nhân + Rửa tay trước và sau khi trẻ ăn, sau khi trẻ tham gia hoạt động ngoài trời, sau khi trẻ chơi, tiếp xúc với đồ chơi, đồ dùng, sau khi trẻ ho, hắt hơi, sổ mũi làm dính các chất dịch nhầy trên đôi bàn tay và khi thấy tay trẻ bị bẩn. + Rửa mặt trước và sau khi ăn, sau khi ngủ dậy và khi mặt bẩn + Vệ sinh răng miệng: súc miệng cho trẻ sau khi ăn và trước khi đi ngủ + Vệ sinh bộ phận sinh dục, tiết niệu: Sau khi trẻ đi tiểu tiện, đại tiện và lúc tắm rửa cho trẻ + Cô cho trẻ đi vệ sinh đúng nơi quy định
MT4: Trẻ được sống trong môi trường được vệ sinh đảm bảo : Phòng nhóm, đồ dùng, đồ chơi. Giữ sạch nguồn nước và xử lý rác, nước thải.	+ Vệ sinh phòng nhóm, đồ dùng, đồ chơi hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng. - Giữ sạch nguồn nước và xử lý rác, nước thải. <i>- Khi có dịch bệnh việc khử khuẩn vệ sinh môi trường được thực hiện theo đúng hướng dẫn của ngành Y tế.</i> <i>- Tuyên truyền hướng dẫn cha mẹ đảm bảo vệ sinh cá nhân cho trẻ</i>	* Hoạt động vệ sinh hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng + Vệ sinh phòng /nhóm: Sàn nhà được lau, quét ít nhất 3 lần /ngày (Trước khi đón trẻ, sau khi trẻ ăn, sau khi trả trẻ), vệ sinh ngay khi bị bẩn: trẻ nôn trớ, tiểu, tiện ra sàn. Cửa sổ mở thông thoáng trước khi đón trẻ. Trần nhà, cửa sổ quét bụi hàng tuần. + Vệ sinh đồ dùng, đồ chơi: Đồ chơi định kì hàng tuần rửa bằng xà phòng, diệt khuẩn, phơi khô . Đồ chơi dùng hàng ngày rửa bằng nước sạch hàng ngày, phơi khô hoặc sát khuẩn; hàng tuần rửa bằng xà phòng diệt khuẩn, phơi khô. Đồ dùng hàng ngày giặt sạch tiệt trùng, phơi khô (cốc, bát, thìa, khăn rửa mặt khăn rửa tay) Cọ rửa sạch hàng ngày, phơi khô (bô, xô,

		chậu). Vệ sinh lau rửa, giặt bằng xà phòng, phơi khô (Bàn ghế, giường, cũi, nệm, chiếu, chăn, gối) + Vệ sinh phòng vệ sinh: Cọ rửa sạch sẽ hàng ngày. Hàng tuần tổng vệ sinh sạch sẽ. - Xử lý rác thải: Rác thải thu gom, phân loại và đổ rác đúng nơi quy định. - Có phương án để chăm sóc sức khỏe khi có dịch bệnh xảy ra
MT5: - Trẻ được phòng tránh các bệnh thường gặp. - Trẻ được theo dõi tiêm chủng. - Trẻ được bảo vệ an toàn và phòng tránh một số tai nạn thường gặp.	- Phòng tránh các bệnh thường gặp: Cúm mùa, đau mắt đỏ, tay chân miệng,... - Phòng và xử trí một số bệnh thường gặp: ho, mẩn ngứa, viêm mũi... - Phòng và xử trí một số tai nạn thương tích thường gặp: bỏng, rách da, tổn thương phần mềm, gãy xương, ngộ độc, dị vật ở tai, mũi, họng - Phòng và xử trí một số trường hợp bất thường về sức khỏe của trẻ: sốt, chảy máu mũi, co giật, tổn thương mắt - Phát hiện sớm và chăm sóc trẻ ốm: ho, viêm đường hô hấp... - Theo dõi tiêm chủng.	* Hoạt động hàng ngày - Lớp thực hiện cân đo đúng lịch. - Khi đón trẻ và chăm sóc trẻ trong cả ngày, nếu thấy gì bất thường phải theo dõi tình hình sức khỏe của trẻ một cách cẩn thận. Nếu có nghi ngờ trẻ mắc bệnh truyền nhiễm phải đưa đến phòng y tế của trường hoặc đưa đến khám ở cơ sở y tế gần nhất, đồng thời báo cho bố mẹ đến đưa trẻ về nhà chăm sóc. - Bảo đảm đủ ánh sáng cho lớp học, tạo không gian cho trẻ hoạt động trong lớp không kê bày bàn ghế quá nhiều, sắp xếp đồ dùng đồ chơi trong lớp hợp lý. - Phòng và xử trí một số bệnh thường gặp: + Nhắc nhở và tuyên truyền cho phụ huynh tiêm phòng đầy đủ cho trẻ theo hướng dẫn của y tế địa phương. + Nếu trong lớp, trường có một số trẻ mắc cùng một bệnh cần tìm nguyên nhân, có biện

	- Bảo vệ an toàn và phòng tránh một số tai nạn thường gặp: Ngã, đi lạc, hóc, sặc, bỏng, cháy, điện giật.... - <i>Tuyên truyền, hướng dẫn phụ huynh đảm bảo an toàn, phòng tránh dịch bệnh cho trẻ, thực hiện tiêm phòng theo lịch</i>	pháp phối hợp với nhân viên y tế tìm biện pháp giải quyết. + Khi trẻ mắc bệnh truyền nhiễm phải để trẻ ở nhà trong thời kỳ lây bệnh và theo dõi những trẻ khoẻ để đề phòng dịch bệnh xảy ra. - Phát hiện sớm và chăm sóc trẻ ốm: + Khi đón trẻ và chăm sóc trẻ trong cả ngày, nếu thấy gì bất thường phải theo dõi tình hình sức khoẻ của trẻ một cách cẩn thận. Nếu có nghi ngờ trẻ mắc bệnh truyền nhiễm phải đưa đến phòng y tế của trường hoặc đưa đến khám ở cơ sở y tế gần nhất, đồng thời báo cho bố mẹ đến đưa trẻ về nhà chăm sóc. + Phát hiện sớm một số bệnh thường gặp ở trẻ: Nhiễm khuẩn đường hô hấp, ỉa chảy, phát ban, dị ứng... - Dành thời gian tiếp xúc vui vẻ với trẻ, tạo cảm giác an toàn như khi ở gia đình. - Nhà vệ sinh phù hợp, tránh để sàn bị ướt, trơn trượt dễ gây trượt ngã. - Lập nhóm zalo của lớp để thường xuyên trao đổi với phụ huynh về tình hình chăm sóc, sức khoẻ của trẻ - Tạo môi trường tâm lý thoải mái, an toàn cho trẻ hoạt động.
MT6 - Trẻ khỏe mạnh, có cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi:	- Chế độ dinh dưỡng đáp ứng nhu cầu phát triển của trẻ theo độ tuổi - Theo dõi sức khỏe trẻ bằng biểu đồ tăng trưởng. Cân trẻ 1 tháng 1	* Hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng; hoạt động hàng ngày

- Cân nặng và chiều cao nằm trong kênh A Trẻ 18 tháng: + Trẻ trai: Cân nặng: 10,9kg Chiều cao: 82,3 cm + Trẻ gái: Cân nặng: 10,2 kg Chiều cao: 80,7 0cm - Trẻ được khám sức khỏe định kỳ - Theo dõi, đánh giá sự phát triển SDD và béo phì (nếu có). <i>* Trẻ béo phì:</i> + <i>Trẻ trai:</i> <i>Cân nặng giảm xuống tới mức 13,5 kg</i> + <i>Trẻ gái: Cân nặng giảm xuống tới mức 13,2 kg</i> <i>* Trẻ suy dinh dưỡng:</i> + <i>Trẻ trai: Cân nặng tăng lên 8,8 kg trở lên</i> <i>Chiều cao tăng lên 77,1 cm trở lên</i> + <i>Trẻ gái: Cân nặng tăng lên 8,2 kg trở lên</i> <i>Chiều cao tăng lên 75,1 cm trở lên</i> Trẻ 24 tháng: + Trẻ trai:	lần.đo trẻ 3 tháng 1 lần. - Khám sức khỏe định kỳ cho trẻ 2 lần trên năm học. - Phòng chống suy dinh dưỡng, béo phì	- Kết hợp y tế khám sức khỏe định kỳ cho trẻ .Thông báo kết quả sức khỏe của trẻ cho cha mẹ trẻ. - Kết hợp y tế trường cân đo trẻ vào ngày 15-20 tháng 9 - Vào biểu đồ tăng trưởng để theo dõi sức khỏe của trẻ; xây dựng kế hoạch chăm sóc trẻ béo phì, trẻ suy dinh dưỡng. - Tham gia xây dựng thực đơn đảm bảo chế độ dinh dưỡng hợp lí đáp ứng với nhu cầu phát triển trẻ theo độ tuổi. - Thực nghiêm túc thực hiện thời gian biểu hàng ngày, động viên khuyến khích trẻ ăn, ngủ, vận động. - Tuyên truyền tới phụ huynh phối kết hợp chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ khoa học Niêm yết công khai thực đơn ở cửa lớp để cha mẹ trẻ cùng phối hợp trong việc tổ chức bữa ăn cho trẻ tại nhà - Thực hiện tốt công tác chăm sóc nuôi dưỡng: Đảm bảo đầy đủ bàn ghế, đồ dùng phục vụ bán trú đúng quy cách, phù hợp với trẻ, đảm bảo vệ sinh. - Thực hiện nghiêm túc chế độ sinh hoạt phù hợp với từng độ tuổi của trẻ. - Phòng và xử trí một số bệnh thường gặp: - Phát hiện sớm và chăm sóc trẻ ốm: - Dành thời gian tiếp xúc vui vẻ với trẻ, tạo cảm giác an toàn như khi ở gia đình.
---	--	---

Cân nặng: 11,2 đến 14,0 (kg) Chiều cao: 79,4 đến 85,4 cm + Trẻ gái: Cân nặng: 10,6 đến 13,2 (kg) Chiều cao: 83,3 đến 89,8 cm * Trẻ béo phì: + Trẻ trai: <i>Cân nặng giảm xuống tới mức 15,3 kg</i> + Trẻ gái: <i>Cân nặng giảm xuống tới mức 14,8 kg</i> * Trẻ suy dinh dưỡng: + Trẻ trai: <i>Cân nặng tăng lên 9,7 kg trở lên</i> <i>Chiều cao tăng lên 81,7 cm trở lên</i> + Trẻ gái: <i>Cân nặng tăng lên 9,1 kg trở lên</i> <i>Chiều cao tăng lên 80,0 cm trở lên</i>	- Đảm bảo an toàn tuyệt đối tính mạng của trẻ - Xây dựng môi trường trong ngoài lớp an toàn, vệ sinh, đảm bảo trẻ phát triển khỏe mạnh. - Thường xuyên trao đổi thông tin với phụ huynh về trẻ trên các nhóm zalo, facebook... * Trẻ béo phì: - Tăng cường luyện tập thể dục hàng ngày - Tham gia xây dựng thực đơn phù hợp - Kết hợp gia đình trong thực hiện chế độ ăn hợp lý cho trẻ: Ăn nhiều rau xanh, hạn chế thức ăn có chất béo, chất đường...; tích cực tập luyện thể dục * Trẻ suy dinh dưỡng: - Tham gia xây dựng thực đơn cho trẻ. - Kết hợp với gia đình có chế độ ăn hợp lý cho trẻ: Thức ăn có nhiều chất đạm, chất béo, canxi, vitamin, khoáng, bổ sung thêm sữa, men tiêu hóa...vào khẩu phần ăn hàng ngày của trẻ, tăng cường cho trẻ vận động, tắm nắng vào buổi sáng sớm...
--	---

II. GIÁO DỤC

Mục tiêu giáo dục trong chủ đề	Nội dung giáo dục trong chủ đề	Dự kiến các hoạt động giáo dục
Lĩnh vực phát triển thể chất		
Thực hiện động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp		
MT7: <i>Bắt chước một số động tác theo</i>	- Hô hấp: Tập hít vào, thở ra. - Tay: Giơ cao, đưa ra phía	* Thể dục buổi sáng và hoạt động chơi – tập có chủ định:

<i>cô: giờ cao tay</i> <i>- đưa về phía trước – đưa sang ngang. Trẻ biết tập luyện để cơ thể khỏe mạnh và con người có được trạng thái thoải mái về thể chất và tinh thần. (QCN)</i> <i>- Trẻ tập được các động tác theo bài hát có lời</i>	trước, đưa sang ngang, đưa ra sau - Lưng, bụng, lườn: Cúi về phía trước, nghiêng người sang hai bên - Chân: dang sang 2 bên - Tập các động tác theo bài hát có lời theo chủ đề: erobic, dân vũ - Trẻ tập luyện để cơ thể khỏe mạnh và con người có được trạng thái thoải mái về thể chất và tinh thần. (QCN)	Khởi động: Tập theo bài: Đoàn tàu nhỏ xíu Tập bài tập phát triển chung: - Tập các động tác: Hô hấp: Tập hít thở : Ngủ hoa Tay: Giờ cao, đưa ra phía trước Lưng, bụng, lườn: Cúi về phía trước Chân: Dang sang hai bên
MT8: Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi đi theo đường thẳng (ở trên sàn) hoặc cầm đồ vật nhỏ trên hai tay và đi hết đoạn đường 1,8 - 2m....	- Tập đi - Đi đến với cô - Đi trong đường hẹp; - Bước qua vật cản - Đi theo các hướng khác nhau - Đi theo hiệu lệnh	* Hoạt động chơi – tập có chủ đích. Thể dục: - Vận động: Đi đến với cô - Vận động: Đi trong đường hẹp; - TCVD: Dung dăng dung dẻ - TCVD: Bóng tròn to * Hoạt động ngoài trời: - TCVD: Dung dăng dung dẻ, bóng tròn to... * Chơi, tập buổi chiều: - Ôn các vận động sáng - Chơi trò chơi: Dung dăng dung dẻ, chi chi chành chành, ...
MT9: Phối hợp tay, chân, cơ thể trong bò, trườn chui qua vòng, qua vật cản.	- Bò chui qua vòng - Bò tới đích. - Trườn tới đích	* Hoạt động chơi – tập có chủ đích. Thể dục: - Vận động: Bò tới đích - TCVD: Con bọ rùa

		* Hoạt động chơi tự chọn: - Góc vận động: Con bọ rùa * Chơi, tập buổi chiều: - Ôn các vận động sáng - Chơi trò chơi: con bọ rùa, bò chơi theo ý thích
MT11: Trẻ biết phối hợp vận động tay – mắt: biết lăn - bắt bóng với cô.	- Ngồi lăn, tung bóng - Lăn - bắt bóng với cô. - Lăn bóng bằng hai tay - Lăn bóng vào đích	* Hoạt động chơi – tập có chủ đích. Thể dục: - Vận động: Ngồi lăn, tung bóng - TCVD: Lăn bóng về phía trước * Hoạt động chơi tự chọn: - Góc vận động: Chơi với bóng * Chơi, tập buổi chiều: - Ôn các vận động sáng
MT13: Trẻ nhặt được các vật nhỏ bằng 2 ngón tay	- Xoay bàn tay, cử động các ngón tay - Nhặt cơm rơi vãi, co, đuôi ngón tay, đan ngón tay. - Cầm, bóp, gõ, đập, đóng đồ vật - Đóng mở nắp không ren, nắp có ren - Vạch các nét nguệch ngoạc bằng ngón tay	* Hoạt động chơi – tập có chủ đích. Thể dục: - Vận động: Ngồi lăn, tung bóng - TCVD: Lăn bóng về phía trước HDVĐV: Chơi với bát thìa HDVĐV: Tháo lắp vòng HDVĐV: Chơi với giấy * Hoạt động chơi tự chọn : - Góc nghệ thuật: Chơi với dụng cụ âm nhạc, chơi với giấy... - Góc HDVĐV: Xếp hình theo ý thích, tháo lắp vòng * Chơi, tập buổi chiều: - Ôn các vận động sáng - Chơi ở các góc chơi, vận động nhẹ - Kể chuyện, đọc thơ cho trẻ nghe...
MT14: Tháo lắp, lồng được 3 - 4 hộp tròn, xếp chồng được 2 - 3 khối trụ.	- Tháo, lắp lồng hộp vuông, tròn - Xếp chồng 2-3 khối trụ, khối trụ	

		- Chơi trò chơi: Dung dăng dung dẻ, chỉ chỉ chành chành, ...
Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe		
MT16: Trẻ thích nghi với chế độ ăn cháo, cơm nát, có thể ăn được các loại thức ăn khác nhau.	- Làm quen với chế độ ăn cháo, cơm nát và các loại thức ăn khác nhau.	* Hoạt động: Ăn, uống, vệ sinh. - Tập luyện nề nếp, thói quen tốt trong vệ sinh: Rửa tay trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh - Tập cho trẻ làm quen với chế độ ăn cháo, cơm nát và các loại thức ăn khác nhau.
MT18: Trẻ biết thực hiện một số nề nếp thói quen tốt trong ăn uống, sinh hoạt:	- Tập luyện nề nếp, thói quen tốt trong vệ sinh: Rửa tay trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh	
MT9: Trẻ biết ngủ đủ 2 giấc (<i>trẻ 12 – 18 tháng</i>), ngủ đủ một giấc buổi trưa (<i>trẻ 18 – 24 tháng</i>).	- Làm quen thói quen ngủ 2 giấc trong ngày (<i>trẻ 12 – 18 tháng</i>), 1 giấc buổi trưa (<i>trẻ 18 – 24 tháng</i>)	
Lĩnh vực phát triển nhận thức		
MT23a: Trẻ biết sờ nắn, nhìn, nghe để nhận biết đặc điểm nổi bật của các đối tượng: Đồ chơi, đồ vật.	- Tìm đồ vật vừa cất giấu. - Nghe và nhận biết âm thanh tìm nơi phát ra âm thanh. - Sờ nắn, lắc, gõ đồ chơi và nghe âm thanh	* Hoạt động chơi – tập có chủ đích. - TCÂN: Nghe âm thanh to – nhỏ - TCÂN: Chơi với trống con * Hoạt động ngoài trời: - TC: dung dăng dung dẻ, bóng tròn to * Chơi tự chọn: - Góc nghệ thuật: Chơi với dụng cụ âm nhạc, chơi với giấy...

		* Chơi, tập buổi chiều: - Ôn các vận động sáng - Chơi ở các góc chơi, vận động nhẹ
MT25a: Trẻ chỉ hoặc nói được tên của mình khi được hỏi	Tên của bản thân; hình ảnh của bản thân trong gương	* Hoạt động chơi - tập có chủ đích: Nhận biết tập nói: - Các bộ phận trên cơ thể bé - Hình ảnh của bé qua gương - Đoán tên bạn - Bé cười xinh * Hoạt động ngoài trời: - Chơi nhận biết các bạn của bé - Nhận biết các bộ phận trên cơ thể * Chơi tự chọn: - Góc phản ánh sinh hoạt: Chơi với búp bê - Góc sách truyện: Xem tranh, ảnh về bé và các bạn trong lớp, xem tranh ảnh chủ đề, tranh tết trung thu - Góc nghệ thuật: hát các bài hát chủ đề, * Hoạt động vệ sinh, ăn, ngủ: - Dạy trẻ nhận biết và vệ sinh các bộ phận trên cơ thể. * Chơi, tập buổi chiều: - Ôn các hoạt động chơi – tập có chủ đích - Kể chuyện, đọc thơ cho trẻ nghe...
MT25b: Trẻ chỉ hoặc nói được tên những người gần gũi khi được hỏi	Tên của một số người thân gần gũi trong gia đình , nhóm lớp	
MT26: Trẻ chỉ vào hoặc nói tên một vài bộ phận cơ thể của người khi được hỏi	- Tên một số bộ phận của cơ thể: mắt, mũi, miệng, tai, tay, chân.	
Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ		
MT30: Trẻ nghe các giọng nói khác nhau, thực hiện được các yêu cầu đơn giản: Đi đến đây; Đi rửa tay; Đi	- Nghe các bài hát, bài thơ, đồng dao, ca dao, truyện kể đơn giản theo tranh. - Nghe lời nói với sắc thái tình	* Hoạt động chơi - tập có chủ đích: Văn học: - Nghe kể truyện: Một ngày ở nhà trẻ - Thơ: Ăn

đến chỗ con gấu;...	cảm khác nhau.	Âm nhạc: - Nghe hát: Trường chúng cháu là trường mầm non - Nghe hát: Rước đèn (Nhạc và lời Bùi Anh Tôn) - VĐTN: Đi nhà trẻ (Nhạc và lời Hoàng Kim Định) * Hoạt động chơi tự chọn: - Góc sách truyện: Xem tranh, ảnh về bé và các bạn trong lớp, xem tranh ảnh chủ đề, tranh tết trung thu - Góc nghệ thuật: chơi với giấy... * Chơi, tập buổi chiều: - Ôn các hoạt động chơi – tập có chủ đích - Kể chuyện, đọc thơ cho trẻ nghe...
MT31: Trẻ hiểu, dừng hành động khi được nhắc nhở	- Hiểu được từ “không”: dừng hành động khi nghe “Không được lấy!”, “Không được sờ”,...	* Các hoạt động hằng ngày: - Dạo chơi quan sát thiên nhiên, thời tiết nắng mưa - Dạy trẻ nói câu đơn 2 - 3 tiếng thể hiện nhu cầu mong muốn của bản thân bằng câu đơn giản
MT36: Trẻ nói được câu đơn 2- 3 tiếng: Mẹ bế, mẹ bế bé ...	- Nói câu đơn 2 - 3 tiếng thể hiện nhu cầu mong muốn của bản thân bằng câu đơn giản	
Lĩnh vực phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội và thẩm mỹ		
MT38: Trẻ nhận ra bản thân trong gương trong ảnh (chỉ vào hình ảnh của mình trong gương khi được hỏi)	- Nhận biết tên gọi, hình ảnh của bản thân.	* Hoạt động điểm danh: - Cô gọi tên trẻ theo danh sách để trẻ nhận biết tên của mình * Hoạt động hàng ngày: - Dạy trẻ nhận biết đúng tên gọi của trẻ. * Hoạt động chơi - tập có chủ đích: Nhận biết tập nói: - Hình ảnh của bé qua gương
MT42a: Trẻ thích chơi với đồ chơi, có đồ chơi yêu thích	-Tập sử dụng đồ dùng, đồ chơi	* Hoạt động đón trẻ * Hoạt động chơi – tập có chủ đích.

		Thể dục: - Vận động: Ngồi lăn, tung bóng - TCVD: Lăn bóng về phía trước HĐVDV: Chơi với bát thìa HĐVDV: Tháo lắp vòng HĐVDV: Chơi với giấy * Hoạt động chơi tự chọn : - Góc nghệ thuật: Chơi với dụng cụ âm nhạc, chơi với giấy... - Góc HĐVDV: Xếp hình theo ý thích, tháo lắp vòng * Chơi, tập buổi chiều: - Ôn các hoạt động chơi – tập có chủ đích - Kể chuyện, đọc thơ cho trẻ nghe...
MT45: Trẻ thích nghe hát và vận động nhạc (giậm chân, lắc lư, vỗ tay).	- Nghe hát, nghe nhạc theo các giai điệu khác nhau; nghe âm thanh của các nhạc cụ. - Hát theo và tập vận động đơn giản theo nhạc. - <i>Nghe các bản nhạc không lời, nhạc dân tộc, các bài hát thiếu nhi tiếng Anh</i>	* Hoạt động hằng ngày: - Khuyến khích các trẻ hát theo cô các bài hát quen thuộc: Nu na nu nống, Vào lớp rồi, Mẹ yêu không nào, Trường chúng cháu là trường mầm non. * Hoạt động chơi – tập có chủ đích. Âm nhạc: - Nghe hát: Tênh tênh tênh - Nghe hát: Rước đèn (Nhạc và lời Bùi Anh Tôn) - Vận động theo nhạc: Đi nhà trẻ (Nhạc và lời Hoàng Kim Định) - TCÂN: Nghe âm thanh to – nhỏ - TCÂN: Chơi với trống con * Chơi tự chọn: - Góc nghệ thuật: hát và nghe hát các bài hát chủ đề * Hoạt động ăn, ngủ

		- Nghe các bản hát ru, các bản nhạc không lời nhẹ nhàng * Hoạt động chơi – tập buổi chiều: - Ôn hoạt động buổi sáng. - Kể chuyện, đọc thơ cho trẻ nghe...
MT46: Trẻ thích vẽ, xem tranh	- Tập cầm bút vẽ - Xem tranh.	* Chơi tự chọn: - Góc nghệ thuật: Chơi với bút sáp màu, giấy... - Góc sách truyện: Xem tranh, ảnh về bé và các bạn trong lớp, xem tranh ảnh chủ đề, tranh tết trung thu * Chơi, tập buổi chiều: - Ôn các hoạt động chơi – tập có chủ đích. - Chơi ở các góc chơi

*** Dự kiến môi trường giáo dục:**

a. Môi trường trong lớp học:

- Sử dụng thiết bị ngoài danh mục phục vụ cho công tác ăn ngủ vệ sinh của trẻ tại nhóm lớp. Sử dụng thiết bị đồ dùng theo danh mục từ MN121001- MN1210219, từ MN123061 đến MN123067
- Trang trí chủ đề: Tranh ảnh về một số hoạt động của bé và các bạn đang học, đang ngồi chơi các trò chơi...,bảng tuyên truyền, tranh tết trung thu.
- Chuẩn bị các khu vực hoạt động chơi tự do cho trẻ chơi các trò chơi: Một số trò chơi vận động: Dung dăng dung dẻ, bóng tròn to, chỉ chỉ chân chân.... trò chơi âm nhạc: Nghe âm thanh to – nhỏ, chơi với trống con; trò chơi phản ánh sinh hoạt: chơi với búp bê..., Góc HĐVĐV: Xếp các hình theo ý thích., tháo lắp vòng....
- Góc nghỉ: đệm, chiếu, gối, gấu bông... sử dụng khi trẻ mệt, trẻ buồn ngủ
- Chuẩn bị đồ dùng, đồ chơi:
 - + Sử dụng đồ chơi theo chủ đề: Bóng nhỏ, bóng to.
 - + Búp bê trai gái, bàn ghế giường ngủ, bộ đồ chơi nấu ăn, giường búp bê, xác xô to nhỏ, phách gõ, trống cơm, trống con, đất nặn, phấn vẽ, bút sáp, bảng con.
 - + Bộ tranh truyện nhà trẻ, bộ tranh thơ minh họa nhà trẻ, bảng quay hai mặt, con rối.
 - + Sử dụng chơi các thiết bị, đồ chơi như cầu trượt, xích đu, đu quay, máy bay, bập bênh, ô tô.

+ Sử dụng tranh chủ đề , làm thêm đồ dùng, đồ chơi tự tạo: Rối, sa bàn, tranh ảnh về trẻ và các bạn, các hoạt động của trẻ khi đến lớp, hoạt động ngày tết Trung thu. Tận dụng vỏ hộp các loại , tận dụng tranh ảnh, lịch để trang trí lớp theo chủ đề.

b. Môi trường ngoài trời:

- Vệ sinh môi trường sạch sẽ an toàn
- Đồ chơi, thiết bị ngoài trời gần lớp, sạch sẽ, an toàn.

c. Môi trường xã hội:

- Phối hợp phụ huynh tham gia cùng với giáo viên sưu tầm các nguyên vật liệu phế thải để làm đồ dùng, đồ chơi phục vụ cho chủ đề: Bé và các bạn

- Giáo viên cởi mở vui tươi, tạo các mối quan hệ gần gũi, yêu thương để trẻ cảm thấy an toàn. Khuyến khích trẻ cùng tham gia vào các hoạt động. Luôn tôn trọng và đối xử công bằng với trẻ.

- Tuyên truyền kiến thức chăm sóc giáo dục trẻ tới các bậc phụ huynh

*** Xác định mục tiêu chưa đạt và nội dung chưa thực hiện được cùng nguyên nhân trong quá trình thực hiện chủ đề cần tiếp tục thực hiện ở chủ đề sau. (Có phụ lục kèm theo)**

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 1
Chủ đề nhánh 1: Bé vui đến lớp
Thời gian thực hiện từ ngày 09/09/2024 – 13/09/2024
GVTH: Dương Thị Thu Hương – Nguyễn Thị Hằng

Đón trẻ - chơi – tắm nắng - thể dục sáng	* Đón trẻ: - Cô đến thông thoáng lớp - Đón trẻ vào lớp, trò chuyện với phụ huynh về đặc điểm tâm sinh lí của trẻ, những thói quen của trẻ ở nhà, những lưu ý khi chăm sóc trẻ. - Trò chuyện làm quen với trẻ giúp trẻ quen dần với cô giáo và các bạn. Kiểm tra đồ dùng cá nhân của trẻ, cất đồ dùng cá nhân của trẻ đúng nơi quy định. - Trò chuyện với trẻ về tên của trẻ, giới thiệu với trẻ về cô giáo và các bạn trong nhóm lớp, cho trẻ chơi tự do theo ý thích. - Điểm danh trẻ tới lớp.	
	* Tắm nắng: Cho trẻ xếp hàng ra sân tắm nắng buổi sáng * Thể dục sáng: Khởi động: Cho trẻ đi thành vòng tròn 1 – 2 vòng theo nhạc bài “ Đoàn tàu nhỏ xíu”, sau đó cho trẻ đứng thành vòng tròn. Trọng động: Hô hấp: Tập hít thở: Ngửi hoa Tay: Giơ cao, đưa ra phía trước Lưng, bụng, lườn: Cúi về phía trước Chân: Dạng sang hai bên Hồi tĩnh: Đi lại xung quanh sân nhẹ nhàng	
Chơi – tập có chủ đích	Thứ 2	Thể dục: Vận động : Đi đến với cô- CVD: Lăn bóng về phía trước
	Thứ 3	Văn học: Thơ: Ăn
	Thứ 4	Nhận biết tập nói: Bé cười xinh
	Thứ 5	HĐVĐV: Chơi với bát thìa
	Thứ 6	Âm nhạc: Nghe hát: Trường chúng cháu là trường mầm non-TCAN: Nghe âm thanh to – nhỏ

Chơi ngoài trời (nếu điều kiện cho phép)	- Hoạt động : Dạo chơi, quan sát thiên nhiên - thời tiết hiện tượng nắng mưa. - Trò chơi vận động: dung dăng dung dẻ, - Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời.
Chơi tự chọn	- Góc nghệ thuật: Hát bài hát chủ đề; chơi với dụng cụ âm nhạc, di màu theo ý thích, chơi với giấy.... - Góc phản ánh sinh hoạt: Chơi với búp bê - Góc HĐVĐV: Xếp hình theo ý thích, chơi chồng tháp, lồng hộp. - Góc sách truyện: Xem tranh, ảnh về bé và các bạn trong lớp, xem tranh ảnh chủ đề, tranh tết trung thu
Vệ sinh, ăn chính	- Tổ chức vệ sinh cá nhân: Cô thực hiện vệ sinh cho trẻ: rửa tay, rửa mặt đúng cách trước và sau khi ăn, lau miệng sau khi ăn, rửa tay sau khi đi vệ sinh. - Tổ chức cho trẻ ăn: Tập cho trẻ vào chỗ ngồi. Tập cho trẻ làm quen với chế độ ăn cháo, cơm nát và các loại thức ăn khác nhau.
Ngủ	- Tổ chức cho trẻ ngủ: Tập trẻ nằm đúng chỗ, nằm ngay ngắn...
Vệ sinh - Ăn phụ	- Tổ chức vệ sinh cá nhân: Cô thực hiện vệ sinh cho trẻ: rửa tay, rửa mặt đúng cách trước và sau khi ăn, lau miệng sau khi ăn, rửa tay sau khi đi vệ sinh. - Tổ chức cho trẻ ăn: Tập cho trẻ nhận biết tên món ăn: sữa... lợi ích của ăn đúng, ăn đủ, ăn vệ sinh, dạy trẻ cách sử dụng cốc đúng cách.
Chơi, tập buổi chiều	- Chơi vận động nhẹ ở các góc chơi - Chơi trò chơi: Dung dăng dung dẻ, chỉ chỉ hành hành, nu na nu nống... - Ôn bài tập buổi sáng, kể chuyện, đọc thơ cho trẻ nghe...
Vệ sinh - Ăn chính	- Tổ chức vệ sinh cá nhân: Cô thực hiện vệ sinh cho trẻ: rửa tay, rửa mặt đúng cách trước và sau khi ăn, lau miệng sau khi ăn, rửa tay sau khi đi vệ sinh. - Tổ chức cho trẻ ăn: Tập cho trẻ ăn các món ăn: <i>Bún cua, bún xương, cháo gà, cháo thịt bò, mì gà, mì xương ...</i>
Chơi – vệ sinh - Trả trẻ	- Nêu gương cuối ngày, cuối tuần: Dạy trẻ ghi nhớ các tiêu chuẩn: bé sạch, bé chăm, bé ngoan. - Vệ sinh: Rèn thói quen cất đồ dùng, đồ chơi gọn gàng + Vệ sinh sạch sẽ cho trẻ

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 2
Chủ đề nhánh 2: Bé và các bạn cùng chơi
Thời gian thực hiện từ ngày từ 16/09/2024 – 20/09/2024
GVTH: Dương Thị Thu Hương – Nguyễn Thị Hằng

Đón trẻ - chơi – tắm nắng - thể dục sáng	* Đón trẻ: - Đón trẻ vào lớp, trò chuyện với phụ huynh về đặc điểm tâm sinh lí của trẻ, những thói quen của trẻ ở nhà, những lưu ý khi chăm sóc trẻ. - Trò chuyện làm quen với trẻ giúp trẻ quen dần với cô giáo và các bạn. Kiểm tra đồ dùng cá nhân của trẻ, cất đồ dùng cá nhân của trẻ đúng nơi quy định. - Trò chuyện với trẻ về tên của trẻ, sở thích của trẻ, các bạn của bé ở lớp, cho trẻ chơi tự do theo ý thích. - Điểm danh trẻ tới lớp.	
	* Tắm nắng: Cho trẻ xếp hàng ra sân tắm nắng buổi sáng * Thể dục sáng: Khởi động: Cho trẻ đi thành vòng tròn 1 – 2 vòng theo nhạc bài “ Đoàn tàu nhỏ xíu”, sau đó cho trẻ đứng thành vòng tròn. Trọng động: Hô hấp: Tập hít thở: Ngửi hoa Tay: Giơ cao, đưa ra phía trước Lưng, bụng, lườn: Cúi về phía trước Chân: Dạng sang hai bên Hồi tĩnh: Đi lại xung quanh sân nhẹ nhàng	
Chơi – tập có chủ đích	Thứ 2	Thể dục: Vận động: Bò tới đích- TCVD: Dung dăng dung dẻ
	Thứ 3	Văn học: Nghe kể truyện: Một ngày ở nhà trẻ
	Thứ 4	Nhận biết tập nói: Hình ảnh của bé qua gương
	Thứ 5	HDVĐV: Tháo lắp vòng
	Thứ 6	Âm Nhạc: Nghe hát: Rước đèn- TCÂN: chơi với trống con

Chơi ngoài trời (nếu điều kiện cho phép)	- Hoạt động : Dạo chơi, quan sát thiên nhiên - thời tiết hiện tượng nắng mưa. - Trò chơi vận động: dung dăng dung dẻ, - Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời. - <i>Kết hợp y tế cân đo cho trẻ</i>
Chơi tự chọn	- Góc nghệ thuật: Hát bài hát chủ đề; chơi với dụng cụ âm nhạc, di màu theo ý thích, chơi với giấy.... - Góc phản ánh sinh hoạt: Chơi với búp bê - Góc HĐVĐV: Xếp hình theo ý thích, chơi chồng tháp, lồng hộp. - Góc sách truyện: Xem tranh, ảnh về bé và các bạn trong lớp, xem tranh ảnh chủ đề, tranh tết trung thu
Vệ sinh, ăn chính	- Tổ chức vệ sinh cá nhân: Cô thực hiện vệ sinh cho trẻ: rửa tay, rửa mặt đúng cách trước và sau khi ăn, lau miệng sau khi ăn, rửa tay sau khi đi vệ sinh. - Tổ chức cho trẻ ăn: Tập cho trẻ vào chỗ ngồi. Tập cho trẻ làm quen với chế độ ăn cháo, cơm nát và các loại thức ăn khác nhau.
Ngủ	- Tổ chức cho trẻ ngủ: Tập trẻ nằm đúng chỗ, nằm ngay ngắn...
Vệ sinh - Ăn phụ	- Tổ chức vệ sinh cá nhân: Cô thực hiện vệ sinh cho trẻ: rửa tay, rửa mặt đúng cách trước và sau khi ăn, lau miệng sau khi ăn, rửa tay sau khi đi vệ sinh. - Tổ chức cho trẻ ăn: Tập cho trẻ nhận biết tên món ăn: sữa... lợi ích của ăn đúng, ăn đủ, ăn vệ sinh, dạy trẻ cách sử dụng cốc đúng cách.
Chơi, tập buổi chiều	- Chơi vận động nhẹ ở các góc chơi - Chơi trò chơi: Dung dăng dung dẻ, chi chi chành chành, nu na nu nống... - Ôn bài tập buổi sáng, kể chuyện, đọc thơ cho trẻ nghe...
Vệ sinh - Ăn chính	- Tổ chức vệ sinh cá nhân: Cô thực hiện vệ sinh cho trẻ: rửa tay, rửa mặt đúng cách trước và sau khi ăn, lau miệng sau khi ăn, rửa tay sau khi đi vệ sinh. - Tổ chức cho trẻ ăn: Tập cho trẻ ăn các món ăn: <i>Bún cua, bún xương, cháo gà, cháo thịt bò, mỳ gà, mỳ xương ...</i>
Chơi – vệ sinh - Trả trẻ	- Nêu gương cuối ngày, cuối tuần: Dạy trẻ ghi nhớ các tiêu chuẩn: bé sạch, bé chăm, bé ngoan. - Vệ sinh: Rèn thói quen cất đồ dùng, đồ chơi gọn gàng + Vệ sinh sạch sẽ cho trẻ

	+ Dạy trẻ lấy đồ dùng cá nhân đúng nơi quy định + Lễ phép chào cô, chào bạn ra về - Trả trẻ tận tay phụ huynh, trao đổi với phụ huynh về tình hình trong ngày của trẻ. - <i>Tuyên truyền hướng dẫn cha mẹ đảm bảo vệ sinh cá nhân cho trẻ</i>
--	--

*** Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch tuần (Có phụ lục kèm theo)**

.....

.....

.....

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 3
Chủ đề nhánh 3: Các bạn của bé ở lớp
Thời gian thực hiện từ ngày từ 23/09/2024 – 27/09/2024
GVTH: Dương Thị Thu Hương – Nguyễn Thị Hằng

Đón trẻ - chơi – tắm nắng - thể dục sáng	* Đón trẻ: - Đón trẻ vào lớp, trò chuyện với phụ huynh về đặc điểm tâm sinh lí của trẻ, những thói quen của trẻ ở nhà, những lưu ý khi chăm sóc trẻ. - Trò chuyện làm quen với trẻ giúp trẻ quen dần với cô giáo và các bạn. Kiểm tra đồ dùng cá nhân của trẻ, cất đồ dùng cá nhân của trẻ đúng nơi quy định. - Trò chuyện với trẻ về tên của trẻ, sở thích của trẻ, các bạn của bé ở lớp, cho trẻ chơi tự do theo ý thích. - Điểm danh trẻ tới lớp.
	* Tắm nắng: Cho trẻ xếp hàng ra sân tắm nắng buổi sáng * Thể dục sáng: Khởi động: Cho trẻ đi thành vòng tròn 1 – 2 vòng theo nhạc bài “ Đoàn tàu nhỏ xíu”, sau đó cho trẻ đứng thành vòng tròn. Trọng động:

	Hô hấp: Tập hít thở: Ngủi hoa Tay: Giơ cao, đưa ra phía trước Lưng, bụng, lườn: Cúi về phía trước Chân: Dạng sang hai bên Hồi tĩnh: Đi lại xung quanh sân nhẹ nhàng	
Chơi – tập có chủ đích	Thứ 2	Thể dục: Đi trong đường hẹp - TCVD: Con bộ rùa
	Thứ 3	Văn học : Đọc bài thơ ăn
	Thứ 4	Nhận biết tập nói: Đoán tên bạn
	Thứ 5	HĐVĐV: Chơi với giấy
	Thứ 6	Âm nhạc:VĐTN: Đi nhà trẻ (Nhạc và lời Hoàng Kim Định) TCÂN: Nghe âm thanh to nhỏ
Chơi ngoài trời (nếu điều kiện cho phép)	- Hoạt động : Dạo chơi, nhận biết các bạn của bé. - Trò chơi vận động: Dung dăng dung dẻ, bóng tròn to - Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời.	
Chơi tự chọn	- Góc nghệ thuật: Hát bài hát chủ đề; chơi với dụng cụ âm nhạc, di màu theo ý thích, chơi với giấy.... - Góc phản ánh sinh hoạt: Chơi với búp bê - Góc HĐVĐV: Xếp hình theo ý thích, chơi chồng tháp, lồng hộp. - Góc sách truyện: Xem tranh, ảnh về bé và các bạn trong lớp, xem tranh ảnh chủ đề, tranh tết trung thu	
Vệ sinh, ăn chính	- Tổ chức vệ sinh cá nhân: Cô thực hiện vệ sinh cho trẻ: rửa tay, rửa mặt đúng cách trước và sau khi ăn, lau miệng sau khi ăn, rửa tay sau khi đi vệ sinh. - Tổ chức cho trẻ ăn: Tập cho trẻ vào chỗ ngồi. Tập cho trẻ làm quen với chế độ ăn cháo, cơm nát và các loại thức ăn khác nhau.	
Ngủ	- Tổ chức cho trẻ ngủ: Tập trẻ nằm đúng chỗ, nằm ngay ngắn...	
Vệ sinh - Ăn phụ	- Tổ chức vệ sinh cá nhân: Cô thực hiện vệ sinh cho trẻ: rửa tay, rửa mặt đúng cách trước và sau khi ăn, lau miệng sau khi ăn, rửa tay sau khi đi vệ sinh. - Tổ chức cho trẻ ăn: Tập cho trẻ nhận biết tên món ăn: sữa... lợi ích của ăn đúng, ăn đủ, ăn vệ sinh, dạy trẻ cách sử dụng cốc đúng cách.	

Chơi, tập buổi chiều	- Chơi vận động nhẹ ở các góc chơi - Chơi trò chơi: Dung dăng dung dẻ, chi chi chành chành, nu na nu nống... - Ôn bài tập buổi sáng, kể chuyện, đọc thơ cho trẻ nghe...
Vệ sinh - Ăn chính	- Tổ chức vệ sinh cá nhân: Cô thực hiện vệ sinh cho trẻ: rửa tay, rửa mặt đúng cách trước và sau khi ăn, lau miệng sau khi ăn, rửa tay sau khi đi vệ sinh. - Tổ chức cho trẻ ăn: Tập cho trẻ ăn các món ăn: <i>Bún cua, bún xương, cháo gà, cháo thịt bò, mì gà, mì xương ...</i>
Chơi – vệ sinh - Trả trẻ	- Nêu gương cuối ngày, cuối tuần: Dạy trẻ ghi nhớ các tiêu chuẩn: bé sạch, bé chăm, bé ngoan. - Vệ sinh: Rèn thói quen cất đồ dùng, đồ chơi gọn gàng + Vệ sinh sạch sẽ cho trẻ + Dạy trẻ lấy đồ dùng cá nhân đúng nơi quy định + Lễ phép chào cô, chào bạn ra về - Trả trẻ tận tay phụ huynh, trao đổi với phụ huynh về tình hình trong ngày của trẻ. - <i>Tuyên truyền hướng dẫn cha mẹ đảm bảo vệ sinh cá nhân cho trẻ</i>

*** Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch tuần (Có phụ lục kèm theo)**

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 4
Chủ đề nhánh 4: Bé biết bao nhiêu điều
Thời gian thực hiện từ ngày từ 30/09/2024 – 04/10/2024
GVTH: Dương Thị Thu Hương – Nguyễn Thị Hằng

Đón trẻ - chơi - tắm nắng - thể dục sáng	* Đón trẻ: - Đón trẻ vào lớp, trò chuyện với phụ huynh về đặc điểm tâm sinh lí của trẻ, những thói quen của trẻ ở nhà, những lưu ý khi chăm sóc trẻ. - Trò chuyện làm quen với trẻ giúp trẻ quen dần với cô giáo và các bạn. Kiểm tra đồ dùng cá nhân của trẻ, Cát đồ dùng cá nhân của trẻ đúng nơi quy định. - Trò chuyện với trẻ về tên của trẻ, sở thích của trẻ, các bạn của bé ở lớp, cho trẻ chơi tự do theo ý thích. - Điểm danh trẻ tới lớp. * Tắm nắng: Cho trẻ xếp hàng ra sân tắm nắng buổi sáng * Thể dục sáng: Khởi động: Cho trẻ đi thành vòng tròn 1 – 2 vòng theo nhạc bài “ Đoàn tàu nhỏ xíu”, sau đó cho trẻ đứng thành vòng tròn. Trọng động: Hô hấp: Tập hít thở: Ngủi hoa Tay: Giơ cao, đưa ra phía trước Lưng, bụng, lườn: Cúi về phía trước Chân: Dạng sang hai bên Hồi tĩnh: Đi lại xung quanh sân nhẹ nhàng	
	Chơi – tập có chủ đích	Thứ 2 Thể dục: Vận động: Ngồi lăn, tung bóng - TCVD: Dung dăng dung dẻ
		Thứ 3 Văn học: Nghe kể truyện: Một ngày ở nhà trẻ
		Thứ 4 Nhận biết tập nói: Các bộ phận trên cơ thể bé
		Thứ 5 HDVĐV: Tháo lắp vòng
		Thứ 6 Âm Nhạc: VDTN: Đi nhà trẻ TCÂN: Chơi với trống con

Chơi ngoài trời (nếu điều kiện cho phép)	- Hoạt động : Quan sát thiên nhiên: thời tiết - Trò chơi vận động: dung dăng dung dẻ, bóng tròn to - Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời.
Chơi tự chọn	- Góc nghệ thuật: Hát bài hát chủ đề; chơi với dụng cụ âm nhạc, di màu theo ý thích, chơi với giấy.... - Góc phản ánh sinh hoạt: Chơi với búp bê - Góc HĐVĐV: Xếp hình theo ý thích, chơi chồng tháp, lồng hộp. - Góc sách truyện: Xem tranh, ảnh về bé và các bạn trong lớp, xem tranh ảnh chủ đề
Vệ sinh, ăn chính	- Tổ chức vệ sinh cá nhân: Cô thực hiện vệ sinh cho trẻ: rửa tay, rửa mặt đúng cách trước và sau khi ăn, lau miệng sau khi ăn, rửa tay sau khi đi vệ sinh. - Tổ chức cho trẻ ăn: Tập cho trẻ vào chỗ ngồi. Tập cho trẻ làm quen với chế độ ăn cháo, cơm nát và các loại thức ăn khác nhau.
Ngủ	- Tổ chức cho trẻ ngủ: Tập trẻ nằm đúng chỗ, nằm ngay ngắn...
Vệ sinh - Ăn phụ	- Tổ chức vệ sinh cá nhân: Cô thực hiện vệ sinh cho trẻ: rửa tay, rửa mặt đúng cách trước và sau khi ăn, lau miệng sau khi ăn, rửa tay sau khi đi vệ sinh. - Tổ chức cho trẻ ăn: Tập cho trẻ nhận biết tên món ăn: sữa... lợi ích của ăn đúng, ăn đủ, ăn vệ sinh, dạy trẻ cách sử dụng cốc đúng cách.
Chơi, tập buổi chiều	- Chơi vận động nhẹ ở các góc chơi - Chơi trò chơi: Dung dăng dung dẻ, chi chi chành chành, nu na nu nống... - Ôn bài tập buổi sáng, kể chuyện, đọc thơ cho trẻ nghe...
Vệ sinh - Ăn chính	- Tổ chức vệ sinh cá nhân: Cô thực hiện vệ sinh cho trẻ: rửa tay, rửa mặt đúng cách trước và sau khi ăn, lau miệng sau khi ăn, rửa tay sau khi đi vệ sinh. - Tổ chức cho trẻ ăn: Tập cho trẻ ăn các món ăn: <i>Bún cua, bún xương, cháo gà, cháo thịt bò, mì gà, mì xương ...</i>
Chơi – vệ sinh - Trả trẻ	- Nêu gương cuối ngày, cuối tuần: Dạy trẻ ghi nhớ các tiêu chuẩn: bé sạch, bé chăm, bé ngoan. - Vệ sinh: Rèn thói quen cất đồ dùng, đồ chơi gọn gàng + Vệ sinh sạch sẽ cho trẻ + Dạy trẻ lấy đồ dùng các nhân đúng nơi quy định

- | |
|---|
| <ul style="list-style-type: none">+ Lễ phép chào cô, chào bạn ra về- Trả trẻ tận tay phụ huynh, trao đổi với phụ huynh về tình hình trong ngày của trẻ.- <i>Tuyên truyền hướng dẫn cha mẹ đảm bảo vệ sinh cá nhân cho trẻ</i> |
|---|

*** Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch tuần (Có phụ lục kèm theo)**

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Người lên kế hoạch



Dương Thị Thu Hương

Kim sơn, ngày 1. tháng 09 năm 2024

NGƯỜI DUYỆT

PHT



Hoàng Thị Thanh